

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Số: 53 /2025 CV/VCS-QHCB

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả
kinh doanh hợp nhất Quý 2 năm 2025**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý 2 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Quý 2.2025	Quý 2.2024	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1.118.441.106.171	1.174.229.898.733	(55.788.792.562)	(4,75)
11	Giá vốn hàng bán	820.800.703.372	836.800.732.893	(16.000.029.521)	(1,91)
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	297.640.402.799	337.429.165.840	(39.788.763.041)	(11,79)
21	Doanh thu tài chính	50.272.423.170	43.269.689.677	7.002.733.493	16,18
22	Chi phí tài chính	14.251.201.638	13.571.992.039	679.209.599	5,00
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	10.230.017.496	7.731.299.648	2.498.717.848	32,32
25	Chi phí bán hàng	60.656.399.889	50.638.832.486	10.017.567.403	19,78
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.615.900.859	17.448.937.031	166.963.828	0,96
31	Thu nhập khác	132.434.556	326.717.137	(194.282.581)	(59,47)
32	Chi phí khác	4.015.095.110	1.447.281.475	2.567.813.635	177,42
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	251.506.663.029	297.918.529.623	(46.411.866.594)	(15,58)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	40.528.195.797	48.847.989.720	(8.319.793.923)	(17,03)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	880.837.005	(2.167.291.715)	3.048.128.720	(140,64)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	210.097.630.227	251.237.831.618	(41.140.201.391)	(16,38)



II. Nguyên nhân biến động

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty trong Quý 2.2025 theo các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 55.788.792.562 đồng (4,75%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán giảm.
2. Giá vốn bán hàng giảm 16.000.029.521 đồng (1,91%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 39.788.763.041 đồng (11,79%)
3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7.002.733.493 đồng (16,18%), nguyên nhân:
 - Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 14.505.795.854 đồng.
 - Lãi chênh lệch tỷ giá giảm 7.503.062.361 đồng.
4. Chi phí tài chính tăng 679.209.599 đồng (5,00%) nguyên nhân chính do:
 - Chi phí lãi vay tăng 2.498.717.848 đồng.
 - Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 1.826.036.514 đồng.
5. Chi phí bán hàng tăng 10.017.567.403 đồng (19,78%), nguyên nhân chính:
 - Chi phí vật liệu, dụng cụ tăng 4.029.268.473 đồng.
 - Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 1.920.991.842 đồng.
 - Chi phí bán hàng khác tăng 3.361.227.718 đồng
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 166.963.828 đồng (0,96%).

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 46.411.866.594 đồng (15,58%), lợi nhuận sau thuế giảm 41.140.201.391 đồng (16,38%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Xin chân thành cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE *Dany*



Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD.
- Lưu VT. TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trí Dũng

